

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N, TỈNH N**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2021/HNGĐ-ST

Ngày 07 - 5 - 2021

V/v chị Th xin ly hôn anh Nh

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Xuân Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Đào Văn Rạng

2- Ông Đàm Văn Kiều

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Công Trình - Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/10/2020 về việc tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn Phù Hưng 1, xã Y, huyện Y, tỉnh Th.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Bá Nh - Sinh năm 1986

Địa chỉ: Đội 5 Phú Thọ, xã N, huyện N, tỉnh N.

Tại phiên tòa có mặt chị Th và anh Nh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 07/7/2020 cũng như lời khai của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th trong quá trình giải quyết trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Bá Nh vào tháng 5/2012, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã N. Sau khi kết hôn chị và anh Nh chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 2/2016 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, không

có tiếng nói chung trong hôn nhân. Từ năm 2018 đến nay chị và anh Nh đã sống ly thân nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Nh không còn nên chị xin được ly hôn anh Nguyễn Bá Nh. Về con chung giữa chị và anh Nguyễn Bá Nh có một con chung là Nguyễn Văn Đ sinh ngày 13/5/2012, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Nay chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Về tài sản chung giữa chị và anh Nguyễn Bá Nh thì chị không yêu cầu giải quyết. Về án phí, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Nguyễn Bá Nh có lời khai trình bày đúng như lời khai của chị Nguyễn Thị Th về quá trình kết hôn và sống chung giữa anh và chị Th. Mâu thuẫn vợ chồng giữa anh và chị Th phát sinh từ năm 2017, nguyên nhân là do anh và chị Th bất đồng quan điểm sống. Từ năm 2018 đến nay anh và chị Th đã sống ly thân nhau. Nay chị Th xin ly hôn anh thì anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Th không còn nên anh nhất trí. Về con chung giữa anh và chị Nguyễn Thị Th có một con chung là Nguyễn Văn Đ sinh ngày 13/5/2012, hiện đang do chị Th nuôi dưỡng. Nay anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản chung giữa anh và chị Nguyễn Thị Th thì anh không yêu cầu giải quyết. Về án phí anh đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng, qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: xử công nhận thuận tình ly hôn giữa Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Bá Nh. Về con chung: giao cháu Nguyễn Văn Đ sinh ngày 13/5/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th đối với cháu Đ. Về án phí dân sự sơ thẩm, buộc chị Th phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Th cư trú tại xã Y, huyện Y, tỉnh Th, anh Nguyễn Bá Nh cư trú tại xã N, huyện N, tỉnh N. Nay chị Nguyễn Thị Th có đơn xin

ly hôn anh Nguyễn Bá Nh và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Bá Nh được tổ chức kết hôn vào tháng 5/2012, trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Ni, là hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị Th và anh Nh chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, nguyên nhân chính là do hai bên không hợp tính nhau. Từ năm 2018 đến nay chị Th và anh Nh đã sống ly thân nhau. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh Nh đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị Th xin được ly hôn anh Nh và phía anh Nh cũng nhất trí nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Bá Nh có một con chung là Nguyễn Văn Đ sinh ngày 13/5/2012 hiện đang do chị Th nuôi dưỡng. Nay chị Th và anh Nh đều có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Thấy chị Th và anh Nh đều có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu Đ nhưng hiện tại cháu Đ đang do chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Đ cũng có nguyện vọng được ở cùng chị Th nên chấp nhận đề nghị của chị Th là phù hợp. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị Th tự nguyện không yêu cầu anh Nh phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Bá Nh đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của anh chị nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải nộp án phí dân dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 6; 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Bá Nh.

2- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Văn Đ sinh ngày 13/5/2012 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng (hiện cháu Nguyễn Văn Đ đang do chị Nguyễn

Thị Th chăm sóc, nuôi dưỡng). Anh Nguyễn Bá Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thị Th đối với cháu Nguyễn Văn Đ. Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2019/0001755 ngày 07/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị Th và anh Nh. Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS h N;
- UBND xã N;
- Lưu án văn.

(Đã ký)

Trần Xuân Dũng